

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày: 29/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Văn Trung**

2. Bà **Vũ Thị Vân**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lâm Thị Hoà Yên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:** Bà **Lương Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 03/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐST-HS ngày 14/12/2020, đối với bị cáo:

**NG T T**, tên gọi khác: M; sinh năm 1973. Nơi sinh: Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn G S, xã B Ph, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng Tr (đã chết) và bà Ng T L, sinh năm 1939. Chồng tên L T T, sinh năm 1977. Bị cáo có 04 người con lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 18/5/2020, bị Công an xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

**- Người bị hại:** Bà Ng T G, Sinh năm: 1958. Nơi cư trú: thôn G S, xã B Ph, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 10/11/2020, do chân bị đau nên bà Ng T G đã nhập viện để điều trị tại Bệnh viện huyện Thuận Bắc. Trước khi đi nhập viện, bà G khóa cửa nhà và đưa chìa khóa cho cháu dâu là Ng T T giữ để hàng ngày T lấy quần áo mang lên bệnh viện cho bà G. Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2020, T cầm chìa khóa đến nhà bà G, T nhớ bà G có nói mới mua vàng. Do gia đình T đang kẹt tiền nên T đã nảy sinh ý định trộm vàng của

bà G. Để thực hiện ý đồ trên T mở cửa đi vào phòng ngủ, thấy có 01 chiếc tủ đứng bằng gỗ, T dùng tay mở 02 cánh cửa tủ nhưng không mở được do đã bị khóa. T đi ra ngoài đường luồng bên ngoài phòng ngủ lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán được bao bằng nhựa màu đen dài 18,7cm, Tiến cầm kéo bằng tay phải và dùng mũi kéo cạy phá ổ khóa của cánh cửa tủ bên phải nhưng không phát hiện tài sản. T tiếp tục dùng mũi kéo cạy khóa cánh cửa tủ bên trái và phát hiện thấy có 01 ngăn tủ nhỏ ở phía dưới. T dùng tay kéo ngăn tủ này ra thấy có 01 hộp nhựa màu đỏ cam. Khi mở hộp nhựa này ra T thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền đeo tay bằng vàng, dạng mắt xích và 01 chiếc nhẫn bằng vàng, dạng tròn. Thấy vậy, T lấy sợi dây chuyền đeo tay và chiếc nhẫn này bỏ vào trong túi áo khoác rồi bỏ ra ngoài. Để tránh bị người khác nghi ngờ đã lấy trộm tài sản, khi ra khỏi nhà bà G, T chỉ ngoắc ổ khóa vào khuỷu cửa chứ không bóp ổ khóa lại rồi mang số vàng vừa trộm cắp được cất giấu vào khu vực chuồng gà phía sau nhà T. Ngày 13/11/2020, T mang chìa khóa lên Bệnh viện huyện Thuận Bắc trả lại cho bà G rồi đi về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 14/11/2020, T đi qua nhà bà G và điện thoại báo cho bà G (*khi đó bà Giỏi vẫn đang nằm điều trị bệnh tại bệnh viện*) biết việc nhà bà G bị trộm phá khóa cửa vào nhà cạy phá tủ. Khi phát hiện bị mất tài sản bà G đã đến Công an xã Bắc Phong để trình báo sự việc. Sau đó, cơ quan điều tra mời T lên làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà G.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thuận Bắc, kết luận: Giá trị tại thời điểm bị mất vào ngày 12/11/2020 của 01 sợi dây chuyền đeo tay màu vàng, dạng mắt xích, dài 18cm, rộng 01cm, dày 0,3cm là 7.426.000 đồng và 01 chiếc nhẫn đeo ngón tay màu vàng, dạng tròn là 2.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất là 10.076.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-TB ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Ng T T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Ng T T khai nhận ngày 12/11/2020, bị cáo đã dùng kéo cạy cửa tủ để trộm vàng trị giá 10.076.000 đồng của bà Ng T G.

Người bị hại bà Ng T G trình bày: Bà xác nhận trước khi nhập viện đã đưa chìa khoá nhà cho Ng T T là cháu dâu giữ. Lợi dụng việc giữ chìa khoá nhà nên T đã trộm cắp vàng bà cất trong tủ. Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, bà đã nhận lại được tài sản. Tại phiên tòa bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tiến từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo nhận thức được*

*hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo”.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Ng T T khai nhận ngày 12/11/2020, bị cáo lợi dụng việc đang giữ chìa khoá nhà của bà G đã dùng kéo cắt cửa tủ để thực hiện hành vi trộm cắp vàng trị giá 10.076.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng 16/CT-VKS-TB ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Ng T T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham muốn chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX khẳng định bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bị cáo có 01 tiền sự 18/5/2020, bị Công an xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bà Ng T G số vàng bị mất và 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán được bao bằng nhựa màu đen dài 18,7cm bị

cáo dùng để thực hiện hành vi cậy cửa tử là tài sản của bà Ng T G. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo sử dụng làm phương tiện để chạy đến nhà bà Giỏi không nhằm mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ trong vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại không có yêu cầu Ng T T bồi thường gì về dân sự. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Ng T T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ng T T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2020).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện TB, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Ngô Minh Đăng**